



THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300442760 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2011)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** số 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, Tp.HCM
- **Điện thoại:** (08) – 39433770-76
- **Fax:** (08) – 39433778-80
- **Website:** www.inlacosaiгон.com
- **Phụ trách CBTT:** Ông Võ Lê Anh Dũng
Chức vụ: Phụ trách phòng Kế hoạch Đầu tư
Số điện thoại: 0908236900
Email: khdt@inlacosaiгон.com

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	5
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	6
4.	Danh sách cổ đông.....	7
5.	Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với INLACO, những công ty mà INLACO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối	8
6.	Hoạt động kinh doanh.....	9
7.	Hoạt động kinh doanh.....	9
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	11
9.	Chính sách đối với người lao động.....	13
10.	Chính sách cổ tức	14
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	14
12.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	17
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	18
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...).....	19
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	19
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	20
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	21
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	21
2.	Ban kiểm soát	27
3.	Ban Tổng Giám đốc.....	30
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	32
III.	PHỤ LỤC	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về công ty

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế
- Tên giao dịch quốc tế : International Shipping and Labour Cooperation J.S.C

- Logo doanh nghiệp :



- Vốn điều lệ đăng ký : 88.000.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ đồng chẵn).
- Vốn điều lệ thực góp : 88.000.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ đồng chẵn).
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT
- Địa chỉ : 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, Tp.HCM
- Số điện thoại : (84 8) – 39433770/76
- Số fax : (84 8) – 39433778/80
- Website : www.inlacosaigon.com
- Email : inlacosaigon@inlacosaigon.com; khdt@inlacosaigon.com
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300442760 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2011
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, quản lý tàu biển.
 - Tuyển, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ để cung ứng lao động cho xuất khẩu. Xuất khẩu lao động.
 - Cho thuê kho, bãi. Đại lý liên hiệp vận tải. Dịch vụ giao nhận hàng hoá.
 - Môi giới thương mại.
 - Dịch vụ khai thuê hải quan.
 - Kinh doanh vận tải container bằng đường biển, đường bộ.
 - Mua bán và cung ứng vật tư thiết bị ngành hàng hải.

- Mua bán phương tiện vận tải và thiết bị vật tư phụ tùng, khoáng sản, kim loại màu, sắt thép, thiết bị điện tử, hàng nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc.
 - Mua bán dầu nhờn. Mua bán máy, phụ tùng, vật tư cho hãng máy tàu nước ngoài.
 - Đại lý bán vé máy bay.
 - Kinh doanh BĐS.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 06/05/2008

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Vốn điều lệ đăng ký: 88.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ thực góp: 88.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.800.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: ISG
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: theo quy định của các văn bản luật hiện hành.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON) tiền thân là chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG).

- Ngày 27/2/1995, Công ty INLACO SAIGON được thành lập theo Quyết định số 633QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 102246 do Ủy ban kế hoạch cấp ngày 17/4/1995 và đăng ký lại lần thứ 1 số 4106000310 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở KHĐT Tp. HCM cấp ngày 03/10/2006.
- Ngày 29/4/1996 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 250/TTg thành lập Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Theo đó Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam là một trong những doanh nghiệp thành viên trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Ngày 12/3/2007, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 523/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam - đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần với Vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng).

- Ngày 06/05/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa vào danh sách công ty đại chúng.

- Ngày 30/06/2009, Công ty hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 8.000.000.000 đồng lên 88.000.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009.

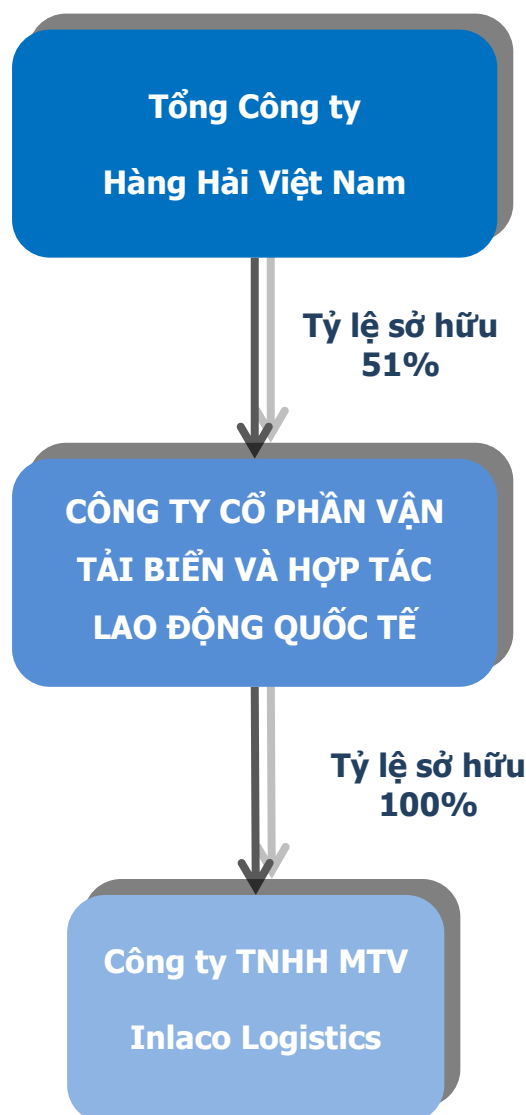
- Hiện nay Công ty có tên là Công ty cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế, tên giao dịch bằng tiếng Anh là International Shipping and Labour Cooperation Joint Stock Company và tên viết tắt là Inlaco Saigon.

- Ngày 13/07/2015, Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu.

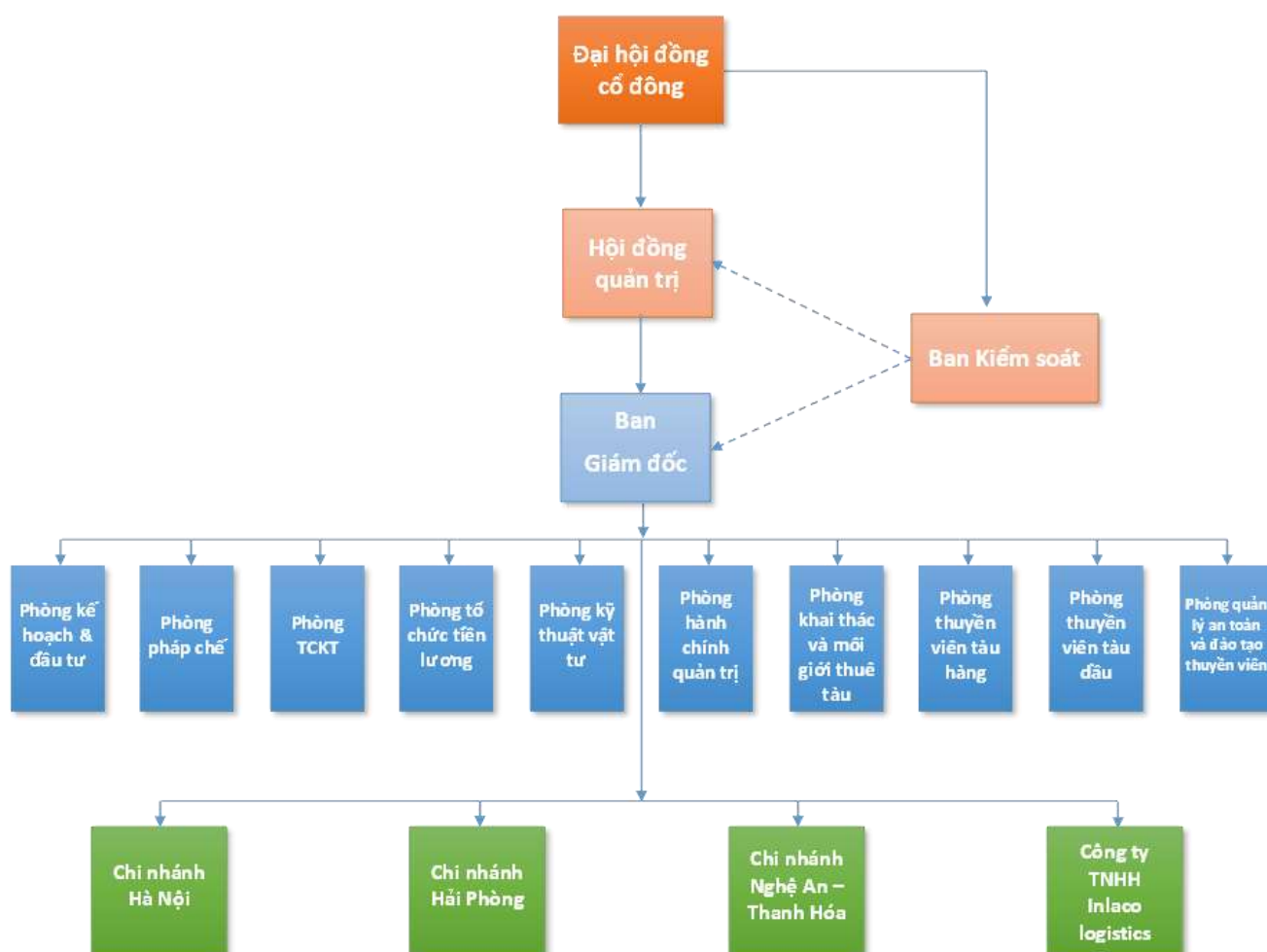
1.4. Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Ngày 30/06/2009	80.000	8.000	88.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Trong đó: • Cổ tức 06 tháng cuối năm 2007: 520.000 cổ phần (Tỷ lệ 6,5%) • Cổ tức năm 2008: 280.000 cổ phần (tỷ lệ 3,5%)	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 20/04/2008 thông qua việc phát hành CP chi trả cổ tức cho 06 tháng cuối năm 2007 và cổ tức năm 2008 • Quyết định số 926/QĐ-UBCK của UBCKNN ngày 23/12/2009 về việc xử lý phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Cơ cấu tổ chức công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám Đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc

Gồm Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám Đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc, được Tổng Giám Đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám Đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

4. Danh sách cổ đông

❖ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty (29/05/2015):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM	1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	4.488.000	51,00%
2	NGUYỄN VŨ	104 Cư Xá Nguyễn Văn Trỗi, P17, Q Phú Nhuận, Hồ Chí Minh	1.000.000	11,36%
3	NGUYỄN NGỌC MINH	104 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Tp HCM	836.230	9,50%
Cộng			6.324.230	71,86%

Nguồn: Danh sách cổ đông 29/05/2015 CTCP Vận tải biển & Hợp tác lao động quốc tế

❖ Danh sách Cổ đông sáng lập:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần của mình trong 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 27/06/2007, như vậy hiện tại các cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/05/2015

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.049	8.800.000	100%
	Cá nhân	1.046	4.202.000	47,75%
	Tổ chức	3	4.598.000	52,25%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		1.049	8.800.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông 29/05/2015 CTCP Vận tải biển & Hợp tác lao động quốc tế

5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với INLACO, những công ty mà INLACO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

- ❖ Danh sách Tổ chức, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế:
 - Tên Công ty: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam
 - Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84)4 35770825~29
 - Fax: (84)4 35770850/60
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.488.000 CP
 - Giá trị vốn góp: 44.880.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ tại INLACO: 51%
- ❖ Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:
 - Tên Công ty: Công ty TNHH Inlaco Logistics
 - Địa chỉ: 126 Chùa Vẽ, Hải An, Hải Phòng
 - Điện thoại: 0313-825172
 - Fax: 0313-825171
 - Vốn điều lệ: 14.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ vốn góp của INLACO: 100%
 - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ).

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ hợp tác lao động (đào tạo, cung ứng lao động và xuất khẩu lao động là thuyền viên cho thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc);
- Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ tại Hải Phòng).

Cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2013 và 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	267.313	79,07%	302.663	78,60%
Dịch vụ đại lý tàu, xuất khẩu thuyền viên và các dịch vụ khác	70.773	20,93%	82.411	21,40%
Doanh thu thuần	338.086	100,00%	385.074	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

6.2. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính : Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	361.618	106,96%	401.510	104,27%
Chi phí bán hàng	6.780	2,01%	6.284	1,63%
Chi phí quản lý DN	15.014	4,44%	21.483	5,58%
Chi phí tài chính	78.413	23,19%	56.324	14,63%
Tổng chi phí	455.045	134,59%	479.317	124,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.057.567	972.393	(8,05%)
Vốn chủ sở hữu	(44.412)	(121.741)	-

CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ THÔNG TIN TÓM TẮT

Doanh thu thuần	338.086	385.074	13,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(121.211)	(97.476)	-
Lợi nhuận khác	3.739	22.020	488,93%
Lợi nhuận trước thuế	(117.473)	(75.456)	-
Lợi nhuận sau thuế	(118.821)	(76.919)	-
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	(5.047)	(13.834)	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.040.110	948.621	-8,80%
Vốn chủ sở hữu	(59.325)	(141.367)	-
Doanh thu thuần	297.088	342.438	15,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(129.878)	(102.338)	-
Lợi nhuận khác	4.390	22.027	401,75%
Lợi nhuận trước thuế	(125.487)	(80.311)	-
Lợi nhuận sau thuế	(125.487)	(80.311)	-
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	(6.741)	(16.064)	-

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán năm 2014

❖ Ý kiến của Kiểm toán:

Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế (Công ty mẹ) có quyết định tạm ngừng hoạt động của Công ty con là Công ty TNHH MTV Thuyền Viên Tàu dầu Inlaco, Công ty mẹ đã rút vốn, chuyển lỗ, công nợ và tài sản của Công ty TNHH MTV Thuyền viên Tàu dầu Inlaco về Công ty. Việc ghi nhận như trên là chưa phù hợp với những quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp Công ty bị tạm ngừng hoạt động.

- Tại thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ thuần 70.918.791.645 đồng của Tập đoàn trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 462.917.090.732 đồng; cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh báo cáo tài chính này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

- Theo công văn số 363/NHNN-TD.m ngày 06 tháng 06 năm 2013 về việc đề nghị cơ cấu lại nợ đối với các khoản vay đóng mới tàu biển của Ngân hàng Nhà nước gửi cho Công ty mẹ thì Bộ Tài chính sẽ quyết định khoan nợ cho chủ đầu tư và nhà xuất khẩu trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Hiện Công ty mẹ

đang đàm phán với Ngân hàng Phát triển Việt Nam để xúc tiến tiến trình khoan nợ nêu trên. Do vậy Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Khó khăn

- Việc chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, thay đổi cơ bản mô hình quản lý và phương thức hoạt động cũng tạo những khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty.
- Các kế hoạch mua thêm tàu để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty gặp nhiều vướng mắc. Giá cả mua, bán tàu trên thị trường thế giới đang ở mức cao không thuận lợi để mua tàu khi việc huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.
- Các hoạt động dịch vụ khác của Công ty hiện bị cạnh tranh khá gay gắt bởi các Công ty tư nhân, do đó thị phần bị thu hẹp và Công ty gặp khó khăn trong việc mở rộng và phát triển.

Thuận lợi

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã dần trở nên ổn định, vốn đầu tư phát triển của toàn xã hội năm sau cao hơn năm trước, nhiều dự án, công trình trọng điểm được triển khai tạo cơ hội lớn về công việc cho các doanh nghiệp xây dựng và lắp máy Việt Nam.
- Công ty thường xuyên được sự giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, các cơ quan chính quyền địa phương thành phố và các đơn vị bạn.
- Sự đoàn kết, nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu lao động chuyên ngành có uy tín nhất trong ngành hàng hải nói riêng và cả nước nói chung. Từ khi thành lập đến nay, vị thế của Công ty ngày càng được củng cố và nâng cao, uy tín của Công ty đã được khẳng định trong lĩnh vực đào tạo, cung ứng thuyền viên xuất khẩu cho các đối tác trong và ngoài nước.
- Inlaco Saigon có đội ngũ nhân viên và các chuyên gia có kinh nghiệm và trình độ cao công tác trong lĩnh vực này. Đội ngũ sỹ quan thuyền viên của Công ty Inlaco Saigon được huấn luyện, đào tạo, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao và trình độ ngoại ngữ đáp ứng mọi yêu cầu của chủ tàu và sẵn sàng làm việc trên bất cứ con tàu nào với những điều kiện phù hợp. Trong những năm qua, hoạt động xuất khẩu thuyền viên của Công ty mang về nguồn thu ngoại tệ đáng kể, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Để nâng cao hơn vị thế của Công ty hơn nữa trong ngành với mục tiêu phát triển mạnh lĩnh vực vận tải biển, hàng năm Công ty có chính sách đầu tư mua và đóng thêm tàu mới nhằm nâng cao doanh thu hoạt động vận tải biển. Công ty phấn đấu trở thành doanh nghiệp vận tải biển trung bình khá trong ngành.

- Công ty thành lập 01 Công ty thành viên Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics với mục đích đa dạng hóa ngành nghề và tận dụng nguồn vốn và cơ sở vật chất hiện có của Công ty Inlaco Saigon để tăng doanh thu, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới và dịch vụ logistics đang phát triển mạnh mẽ. Công ty Inlaco Saigon đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức nhưng Công ty Inlaco Saigon đã và đang nỗ lực phát triển ổn định và vững chắc trong thời điểm hiện tại.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Biển đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế của mỗi nước thành viên và kinh tế biển gắn liền với hoạt động hàng hải thương mại.

- Nhu cầu vận tải đường biển đang tăng cao do sự phục hồi kinh tế của các cường quốc như Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu. Tuy nhiên, theo phân tích của nhiều chuyên gia, động lực mạnh mẽ nhất cho sự phát triển của ngành vận tải biển đến từ Trung Quốc, một quốc gia đang trong thời kỳ bùng nổ kinh tế, khối lượng hàng xuất khẩu qua các cửa biển tăng rất cao (ước tính trên 30% mỗi năm).

- Đối với Việt Nam, vị trí địa lý thuận lợi với biển Đông và đường bờ biển dài hơn 3.000 km trải dài từ Bắc tới Nam là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển và các hoạt động vận tải biển. Hiện nay, vận chuyển bằng đường biển cũng chiếm khoảng 80% nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam. Có thể thấy vận tải đường biển là một kênh phân phối quan trọng giúp các doanh nghiệp có thể dễ dàng đưa sản phẩm đến mọi miền đất nước. Mặt khác, vận tải đường biển cũng là phương thức tối ưu đối với các doanh nghiệp có nhu cầu chuyên chở hàng lớn và có giá trị thấp như bột đá, than do đặc thù của vận tải đường biển là vận chuyển khối lượng lớn với chi phí thấp. Bên cạnh đó, với việc gia nhập WTO của Việt Nam tháng 11 năm 2006 cùng với công cuộc đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, tạo động lực cho sự phát triển của nền kinh tế. Sự phát triển cao của nền kinh tế, trong đó có hoạt động thương mại quốc tế, sẽ là một cơ hội tốt cho hoạt động kinh doanh vận tải biển của Việt Nam nói chung và của Inlaco Saigon nói riêng.

- Với lợi thế sẵn có cùng chiến lược phát triển ngành hàng hải đúng đắn phù hợp với năng lực hiện tại của Việt Nam, trong tương lai, ngành kinh tế hàng hải nói chung và ngành vận tải biển nói riêng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo là cao và đầy triển vọng của Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2014)	Tỷ trọng
	Tổng số lao động	1.207	100%
1	Phân theo trình độ lao động		
	- Trên đại học	01	0,08%
	- Đại học	425	35,21%
	- Cao đẳng	207	17,15%
	- Trung cấp	382	31,65%
	- Công nhân kỹ thuật	153	12,68%
	- Trình độ khác	39	3,23%
2	Phân theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)		
	- HĐLĐ không thời hạn	539	44,66%
	- HĐLĐ từ 1 đến 3 năm	647	53,60%
	- HĐLĐ dưới 1 năm	21	1,74%

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Quy chế tuyển dụng lao động và quản lý cán bộ công nhân viên:

Công tác đào tạo chính là điểm mạnh của Công ty. Hiện tại, việc đào tạo lao động được quy định cụ thể tại Quy chế đào tạo của Công ty và dựa theo nguyên tắc:

- Công tác đào tạo phải xuất phát từ yêu cầu công việc, thực tế của sản xuất kinh doanh, gắn công tác đào tạo với kế hoạch sử dụng sau đào tạo và đáp ứng công tác quy hoạch cán bộ theo định hướng đổi mới phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ về mọi mặt về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng kịp thời yêu cầu trước mắt và lâu dài của Công ty.
- Chế độ, chính sách trong công tác đào tạo đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng và minh bạch.
- Ngoài các chính sách nói trên, các chính sách khác được áp dụng theo đúng Luật Lao động như người lao động được ký kết hợp đồng lao động, được trả lương theo đúng nội dung hợp đồng lao động và theo Luật Lao động của Việt Nam quy định, được quyền khiếu nại và tranh chấp trên hợp đồng lao động, được tạo điều kiện thuận lợi trong lao động và học tập, được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình làm việc v.v...
- Hiện tại, việc tuyển dụng lao động mới của Công ty được quy định cụ thể trong Quy chế tuyển dụng lao động và dựa trên nguyên tắc:
- Tuyển dụng lao động khi Công ty có nhu cầu bổ sung lao động.

- Tuyển dụng lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động và có khả năng phát triển theo ngành nghề của Công ty. Không tuyển dụng lao động không phù hợp yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thứ tự xét ưu tiên trong tuyển dụng lao động:

- ♦ Người có chuyên môn và có kinh nghiệm với công việc cần tuyển dụng;
- ♦ Con của người lao động Công ty nghỉ chế độ;
- ♦ Con người lao động đang làm việc tại Công ty;
- ♦ Con CBCNV đang làm việc tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi Công ty

Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động:

- Đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Phân phối tiền lương: Thu nhập của lao động được trả cố định theo lương thỏa thuận giữa Công ty và người lao động và trích thưởng theo % doanh thu;
- Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

10. Chính sách cổ tức

- Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp, dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức cho các cổ đông. Tùy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn quý hoặc 6 tháng.

- Trong năm 2013 và 2014, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Lợi nhuận sau thuế ghi nhận theo Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 và 2014 đều đạt giá trị âm. Vì thế, trong phương án phân phối lợi nhuận trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 và 2015, Công ty đã xin ý kiến cổ đông về việc không chi trả cổ tức cho năm 2013 và năm 2014.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Phương tiện vận tải	06 - 15
Tài sản cố định khác	03 - 12

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân	6,17 triệu	6,75 triệu

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2014. Công ty đã thanh toán các khoản nợ theo đúng quy định trên hợp đồng và các thỏa thuận.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.078.460.798	851.260.100
1. Thuế GTGT đầu ra	257.857.609	121.895.578
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.261.591	414.155.406
3. Thuế thu nhập cá nhân	1.565.962.745	(471.169.737)
4. Các loại thuế khác	793.214.189	793.214.189
5. Các loại phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	(6.835.336)	(6.835.336)

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2013	31/12/2014
1. Quỹ đầu tư phát triển	3.348.918.531	3.348.918.531
2. Quỹ dự phòng tài chính	1.674.459.266	1.674.459.266
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.240.207.589	2.622.687.973

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014
1. Vay và nợ ngắn hạn	119.078.468.000	158.899.820.000
2. Vay và nợ dài hạn	643.837.818.816	556.075.716.640
Tổng nợ phải trả	762.916.286.816	714.975.536.640

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014
A. Nợ phải thu	23.262.449.905	18.741.555.601
1. Phải thu của khách hàng	16.285.523.469	17.591.084.996
2. Trả trước cho người bán	1.287.493.939	456.831.406
3. Các khoản phải thu khác	6.838.355.340	2.186.786.770
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.148.922.843)	(1.493.147.571)
B. Nợ phải trả	1.101.979.946.383	1.094.133.892.087
I. Nợ ngắn hạn	458.092.127.567	537.978.175.447
1. Vay và nợ ngắn hạn	119.078.468.000	158.899.820.000
2. Phải trả cho người bán	95.204.375.948	75.425.215.090
3. Người mua trả tiền trước	2.179.514.113	6.099.037.238
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	3.135.088.536	1.355.254.510
5. Phải trả người lao động	9.738.283.916	15.622.058.862
6. Chi phí phải trả	171.629.344.219	227.682.319.452
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	54.886.845.246	50.271.782.322
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.240.207.589	2.622.687.973
II. Nợ dài hạn	643.887.818.816	556.155.716.640
1. Phải trả dài hạn khác	50.000.000	80.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	643.837.818.816	556.075.716.640

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,14

CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ THÔNG TIN TÓM TẮT

<ul style="list-style-type: none"> Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn 	Lần	0,16	0,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
<ul style="list-style-type: none"> Hệ số Nợ/Tổng tài sản Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu 	Lần Lần	1,04 -24,81	1,13 -8,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
<ul style="list-style-type: none"> Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản 	Lần Lần	26,05 0,31	32,26 0,38

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế

(*) Ghi chú: Không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2013, 2014 do lợi nhuận sau thuế của Công ty là số âm.

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	1.342.958.134.192	838.276.992.388	62,42%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.415.071.989	14.834.591.788	60,76%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.317.725.383.746	823.251.510.252	62,48%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	48.995.622	-	0,00%
4	TSCĐ khác	768.682.835	190.890.348	24,83%
II	Tài sản cố định vô hình	17.731.123.304	11.832.147.976	66,73%
1	Quyền sử dụng đất	17.676.123.304	11.808.227.976	66,80%
2	Phần mềm máy vi tính	55.000.000	23.920.000	43,49%
III	Chi phí XDCBĐ (*)	-	-	
	Tổng cộng	1.360.689.257.496	850.109.140.364	62,48%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

(*) Công ty đã kết chuyển giá trị phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương chưa nghiệm thu đầu năm vào chi phí quản lý trong năm.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015		2016	
	Thực hiện	Kế hoạch năm 2015	% so với năm 2014	Kế hoạch năm 2016	% so với năm 2015
Vốn điều lệ (VĐL)	88	88	100,00%	88	100,00%
Doanh thu thuần (DTT)	385	330	85,71%	300	90,91%
Lợi nhuận sau thuế	-77	-62	-	-90	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	-	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL	-	-	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: CTCP Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

a. Về khai thác đội tàu

Tùy tình hình cụ thể trong từng thời điểm mà lựa chọn phương án tự khai thác hoặc cho thuê định hạn, tìm mọi cách để nâng cao năng lực trong tìm kiếm nguồn hàng có giá cước tốt để nâng cao doanh thu.

b. Công tác quản lý kỹ thuật

- Tìm mọi giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu, kiểm soát chặt chẽ mức tiêu thụ dầu nhớt, vật tư.
- Duy trì công tác bảo quản bảo dưỡng tàu, cử cán bộ kỹ thuật đi theo tàu để đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, an toàn con người, hàng hóa và không bị off-hire.
- Làm tốt công tác sửa chữa đầu bến (do thuyền viên thực hiện) vừa đảm bảo ngày tàu và nâng cao thu nhập cho thuyền viên).
- Lựa chọn các nhà cung cấp vật tư, phụ tùng để có thể mua hàng với giá cạnh tranh, đảm bảo chất lượng, tối ưu hóa giá trị sử dụng.

c. Công tác thuyền viên

- Rà soát, phân loại, bố trí, điều động thuyền viên có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và có phẩm chất đạo đức tốt xuống làm việc trên đội tàu công ty và tàu nước ngoài.
- Tăng cường đào tạo, nâng cao chuyên môn cho thuyền viên trong thời gian dự trữ.
- Đánh giá, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực để tuyển dụng thuyền viên đáp ứng đội tàu của công ty và phục vụ công tác xuất khẩu thuyền viên.

- Tiếp tục tìm kiếm thêm thị trường để tăng thêm số lượng thuyền viên đi xuất khẩu lao động, duy trì tốt các đối tác truyền thống.
- Tiết kiệm chi phí trong việc thay thế thuyền viên cho đội tàu công ty ...

d) Công tác cơ cấu nợ

Trong năm, Công ty tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng để hoàn thiện các phương án cơ cấu nợ vay mua tàu tại theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp tồn tại và đảm bảo Ngân hàng thu hồi được vốn cho vay, cụ thể như sau:

Công tác thực hiện cơ cấu nợ	Xóa nợ	Khoanh nợ	Giãn nợ
Tàu Inlaco Express	Xóa toàn bộ lãi phát sinh và lãi phạt từ năm 2011 đến hết năm 2013	Khoanh nợ trong 03 năm (2014 – 2016) Không tính lãi trong thời gian khoanh nợ. Tiếp tục trả nợ gốc: - 2014: trả 120 triệu - 2015: trả 240 triệu - 2016: trả 240 triệu	Giảm lãi suất cho vay từ 9,6%/năm xuống còn 6%/năm Kéo dài thời gian vay vốn từ 12 năm lên 15 năm. Trả vốn gốc và lãi từ năm 2017 đến 2028.
Tàu Aquamarine		Khoanh nợ trong 03 năm (2014 – 2016) Không tính lãi trong thời gian khoanh nợ. Tiếp tục trả nợ gốc: - 2014: trả 30 triệu - 2015: trả 60 triệu - 2016: trả 60 triệu	Giảm lãi suất cho vay từ 6,6%/năm xuống còn 6%/năm Trả vốn gốc và lãi từ năm 2017 đến 2023.
Tàu Thanh Thủy		Khoanh nợ trong 03 năm (2014 – 2016) Không tính lãi trong thời gian khoanh nợ. Tiếp tục trả nợ gốc: - 2014: trả 30 triệu - 2015: trả 60 triệu - 2016: trả 60 triệu	Trả vốn gốc và lãi từ năm 2017 đến 2021.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế: Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phát huy khả năng quản lý và khai thác đội tàu bách hóa, công tác đầu tư và phát triển vẫn phải được chú trọng. Trong sự khó khăn thì sẽ có cơ hội cho Công ty. Giá tàu giảm nhiều, đây

cũng thực sự là thời điểm tốt để Công ty mạnh dạn đầu tư mua những tàu hàng khô có trọng tải từ 20.000 đến 35.000 DWT, nhằm đáp ứng cơ hội khi thị trường vận tải biển bùng nổ sau khủng hoảng kinh tế; Đồng thời chọn thời điểm thích hợp để bán tàu cũ, tàu nhỏ, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và phù hợp với quy hoạch phát triển toàn ngành vận tải biển Việt Nam;

Mặc dù trong thời gian qua Công ty tập trung nguồn lực phát triển đội tàu để nâng cao năng lực vận tải biển, nhưng lãnh đạo Công ty luôn nhận thức được rằng lợi thế và uy tín của Công ty INLACO SAIGON chính là lĩnh vực cung cấp thuyền viên cho các chủ tàu trong và ngoài nước. Ngày nay, nói đến INLACO SAIGON là nói đến một trong những công ty xuất khẩu thuyền viên hàng đầu của Việt Nam. Đây chính là thế mạnh mà Công ty đã nỗ lực duy trì kể từ ngày thành lập đến nay và sẽ tiếp tục được quan tâm hơn nữa trong thời gian tới. Công ty đã đăng ký và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 cho dịch vụ thuyền viên để đáp ứng yêu cầu của chủ tàu nước ngoài.

Trong các năm tới, Công ty Inlaco Logistics sẽ phát triển và mở rộng thêm bãi container, đầu tư thêm xe nâng hạ và đầu kéo container, phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	19/12/1956	Thành viên không điều hành
2	Trần Việt Điền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10/5/1958	Thành viên điều hành
3	Lê Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	15/9/1960	Thành viên điều hành
4	Trần Thị Cẩm Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	02/8/1962	Thành viên điều hành
5	Vũ Thị Phương Mai	Thành viên HĐQT	11/7/1960	Thành viên không điều hành

- Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Minh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	19/12/1956
Nơi sinh:	Hải Phòng
Số CMTND	023783210 ngày cấp 05/4/2000 nơi cấp Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú:	104 cư xá Nguyễn Văn Trỗi, P.17, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thuyền trưởng tàu biển hạng 1, Kỹ sư điều khiển tàu biển, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 12/1979 - 9/1987	Thủy thủ đến thuyền phó 2 tàu Hậu Giang của Công ty vận tải biển Việt Nam (VOSCO)

Từ 9/1987 - 12/1987	Dự trữ tại Công ty vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
Từ 12/1987 - 12/1988	Dự trữ tại Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
Từ 12/1988 - 6/1990	Đại phó tàu Haiwin
Từ 9/1990 - 12/1991	Đại phó tàu Sông Sài Gòn
Từ 7/1992 - 8/1993	Thuyền trưởng tàu Thắng Lợi
Từ 5/1994 - 02/1999	Giám đốc Trung tâm đào tạo môi giới và xuất khẩu thuyền viên phía Nam thuộc Vitranschart
Từ 02/1999 - 09/2005	Phó TGD Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt nam
Từ 09/2005 – 07/2012:	TGD Công ty CP vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế
Từ 2012- nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015): 2.684.230 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 836.230 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 9,50%

+ Đại diện sở hữu Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam: 1.848.000 cổ phiếu, chiếm 21% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015): 1.044.900 cổ phiếu, trong đó:

Tên người sở hữu	Số lượng CP sở hữu	Quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
Vũ Thị Phương Mai	44.900	Vợ	023783211	05/04/2000	TP. HCM
Nguyễn Vũ	1.000.000	Con	024123716	31/07/2003	TP.HCM

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên:	Trần Viết Điền		
Giới tính:	Nam		
Năm sinh:	10.5.1958		
Nơi sinh:	Nam Định		
Số CMTND	023287313	ngày cấp	03/01/2008 nơi cấp Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Nam Định		
Địa chỉ thường trú:	V6 khu dân cư Tân Quy Đông - P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM		
Trình độ văn hoá:	10/10		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hàng hải, Thuyền trưởng tàu biển hạng nhất		

Quá trình công tác

Từ năm 1984 - 2000	Thuyền viên trên các tàu thuộc Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
Từ năm 2000 - 2007	Phó Giám đốc trung tâm thuyền viên (SCC) thuộc Vitranschart
Từ 08/2007 - 06/2008	Trưởng phòng Quản lý an toàn và đào tạo thuyền viên Công ty Inlaco Saigon
Từ 06/2008 – 07/2012	Phó TGĐ Công ty Inlaco Saigon
Từ 07/2012-nay	Tổng Giám Đốc Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT, TGĐ Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015): 1.323.080 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 3.080 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 1.320.000 cổ phiếu, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên:	Lê Văn Đức
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	15/9/1960
Nơi sinh:	Hải Phòng
Số CMTND	024057927 - Ngày cấp 19/5/2014 - Nơi cấp Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải phòng
Địa chỉ thường trú:	793/51/19 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kỹ thuật, Máy trưởng hạng nhất

Quá trình công tác

Từ 1984 - 2002	Công tác tại Công ty vận tải biển Việt Nam
Từ 2002 - 2003	Công tác tại Công ty vận tải dầu khí PV Trans
Từ 2003 - nay:	Công tác tại Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Inlaco Saigon
Hành vi vi phạm pháp luật:	không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015): 1.322.200 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam: 1.320.000 cổ phiếu, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015):

Tên người sở hữu	Số lượng		CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
	CP sở hữu	Quan hệ			
Nguyễn Thị Thúy	5.500	Vợ	023744676	19/5/2014	Tp. HCM

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên	Trần Thị Cẩm Hà
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	02/8/1962
Nơi sinh:	Hải Phòng
Số CMTND	023286166 ngày cấp 06/12/2008 nơi cấp Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Chánh - TP. HCM
Địa chỉ thường trú:	74/9 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác	
Từ 12/1982 đến 7/1984	Nhân viên phòng Quản lý khoa học, Trường ĐHHH Hải phòng
Từ 08/1984 - 09/1984	Giáo viên trường kỹ thuật nghiệp vụ Hàng hải TP. HCM
Từ 10/1984 - 07/1987	Nhân viên phòng Hàng hóa, Vosa Saigon
Từ 08/1987 - 07/1989	Nhân viên trạm phát hàng Khánh Hội, UBND Quận 4
Từ 08/1989 - 12/1995	Nhân viên phòng Khai thác, công ty vận tải biển và xuất nhập khẩu Seaprodex
Từ 01/1996 - 08/1997	Phó phòng Khai thác-đại lý, xí nghiệp VTB, Công ty XNK thủy sản TP. HCM
Từ 09/1997 - 04/1998	Nhân viên phòng Thuyền viên, Công ty Inlaco Saigon
Từ 05/1998 - 05/2005	Phó phòng Thuyền viên, Công ty Inlaco Saigon
Từ 06/2005 - 04/2006	Phụ trách phòng Thuyền viên, Công ty Inlaco Saigon
Từ 05/2006 – 07/2012:	Trưởng phòng Thuyền viên, Công ty Inlaco Saigon
Từ 2012-nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc, thành viên HĐQT Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015):	27.280 cổ phiếu
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	27.280 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên:	Vũ Thị Phương Mai
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	11/07/1960
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMTND	023783211 ngày cấp 05/04/2000 nơi cấp TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	104 CX Nguyễn Văn Trỗi, P.17, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	

Quá trình công tác

Từ năm 1984 – nay	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân (đến 30/6/2015): 44.900 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015):

Tên người sở hữu	Số lượng CP sở hữu	Quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
Nguyễn Ngọc Minh	836.230	Chồng	023783210	05/04/2000	TP. HCM
Nguyễn Vũ	1.000.000	Con	024123716	31/07/2003	TP. HCM

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Vũ Hồng Thanh	Trưởng ban	30/10/1957
2	Võ Lê Anh Dũng	Thành viên	28/09/1978
3	Nguyễn Thị Hoa Đào	Thành viên	29/11/1978

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Vũ Hồng Thanh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	30/10/1957
Nơi sinh:	Ninh Bình
Số CMTND	023754824 ngày cấp 23/6/2000 nơi cấp Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kim Sơn - Ninh Bình
Địa chỉ thường trú:	39 Đinh Công Tráng, P. Tân Định, Q.1, TP HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điều khiển tàu biển, thuyền trưởng tàu biển không hạn chế

Quá trình công tác

Từ 12/1984 - 11/1990	Thủy thủ đến Phó 2 tàu biển, Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt nam
Từ 12/1990 - 05/1997	Đại phó đến Thuyền trưởng, Công ty vận tải biển Khánh Hòa
Từ 6/1997 - 03/1999	Thuyền trưởng, Công ty vận tải biển Đông thuộc Vinashin
Từ 4/1999 - nay:	Trưởng phòng Pháp chế Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015): 7.810 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 7.810 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên:	Võ Lê Anh Dũng
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	28/9/1978
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMTND	023066771 ngày cấp 11/01/2007 nơi cấp Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TP HCM
Địa chỉ thường trú:	53C CX Lý Thường Kiệt, P.7, Q.10, TP HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điều khiển tàu biển

Quá trình công tác

Từ năm 2000 - nay:	Công tác tại Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Phó phòng Thuyền viên tàu hàng, phụ trách phòng KHĐT, thành viên Ban kiểm soát Công ty Inlaco Saigon.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015):	4.950 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 4.950 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015): không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hoa Đào
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	29/11/1978
Nơi sinh:	TP Hồ Chí Minh
Số CMTND	023272286 ngày cấp 21/8/2009 nơi cấp Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Yên - Đức Thọ - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	672 đường 3/2, P. 14, Q. 10, TP HCM
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác

Từ năm 2001-nay:	Công tác tại Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay:	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, thành viên Ban kiểm soát công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân (đến 30/6/2015):	440 cổ phiếu
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	440 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc**

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Trần Việt Điền	Tổng Giám Đốc	10/5/1958
2	Lê Văn Đức	Phó Tổng Giám Đốc	15/9/1960
3	Trần Thị Cẩm Hà	Phó Tổng Giám Đốc	02/8/1962
4	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám Đốc	23/03/1974
5	Nguyễn Thị Thu Oanh	Kế toán trưởng	03/8/1970

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám Đốc**

- Tổng Giám Đốc: Trần Việt Điền: Xem SYLL của HĐQT
- Phó Tổng Giám Đốc: Lê Văn Đức: Xem SYLL của HĐQT
- Phó Tổng Giám Đốc: Trần Thị Cẩm Hà: Xem SYLL của HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN TUẤN ANH
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	23/03/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMTND	030985415 cấp ngày 10/9/2008 nơi cấp Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cẩm Khê, Phú Thọ
Địa chỉ thường trú:	Số 745 Lô 22, Lê Hồng Phong, Hải Phòng
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ Sư Kinh Tế
Quá trình công tác	
Từ 1995 đến nay:	Làm việc tại công ty INLACO SAIGON
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Inlaco Saigon, Giám đốc Công ty Inlaco Logistics
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	không
Hành vi vi phạm pháp luật:	

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/6/2015): 19.690 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 19.690 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/6/2015): 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Oanh

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 03/8/1970
Nơi sinh: Hải Phòng
Số CMTND: 023823917 ngày cấp 25/10/2000 nơi cấp TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: 245G Nguyễn Trãi, Q. 1, TP. HCM
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác

Từ năm 1990 - 1991 Nhân viên kế toán tại Công ty Sadasuko thuộc Sở nhà đất
Từ năm 1992 - 1993 Kế toán tổng hợp tại Công ty Sakyno thuộc Sở Công nghiệp
Từ năm 1993 - nay: Kế toán trưởng Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Inlaco Saigon
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân (đến 30/6/2015): 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 30/06/2015): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đang thực hiện soạn thảo và sẽ ban hành Quy chế quản trị nội bộ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành quy định về quản trị công ty nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động, trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các phòng ban trong Công ty. Công ty cũng triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Tuy nhiên hiện tại Công ty vẫn chưa có điều kiện tổ chức Đại hội cổ đông để thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp mới. Công ty cam kết sẽ xin ý kiến Đại hội cổ đông trong Đại hội cổ đông bất thường gần nhất hoặc Đại hội cổ đông thường niên trong năm 2016 để sửa đổi Điều lệ công ty theo các quy định mới của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Liên quan đến Ban kiểm soát Công ty, hiện nay cơ cấu thành phần và tổ chức của Ban kiểm soát chưa phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như những quy định pháp luật hiện hành. Công ty xin cam kết sẽ tiến hành bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 (Công ty mẹ và Hợp nhất)

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CTCP VẬN TẢI BIỂN & HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	<u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u>
NGUYỄN NGỌC MINH	TRẦN VIỆT ĐIỀN
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>	<u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>
VŨ HỒNG THANH	NGUYỄN THỊ THU OANH
TỔ CHỨC TƯ VẤN CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HCM	
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>	
NGUYỄN VĂN TRUNG	